

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/ HNGĐ -ST

Ngày: 09/04/2021

v/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp
2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thủy Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2021 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị X - Sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Triệu Quang P - Sinh năm 1974

Tên gọi khác: (Triệu Tiến P)

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm H, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Các bên đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và lời khai nguyên đơn chị Bàn Thị X trình bày: Tôi kết hôn với anh Triệu Quang P vào năm 1997, trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Sau ngày cưới tôi về nhà anh P ở ngay không mang theo tài sản gì ngoài đồ dùng cá nhân. Vợ chồng ở chung cùng gia đình nhà bố, mẹ anh P một thời gian. Đến năm 1999 thì được gia đình cho ra ăn riêng, ở riêng tại xóm Hòa Bình, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tôi đi làm ăn, anh P ở nhà nhà ngoài

tình, tôi khuyên can nhiều lần nhưng anh P không thay đổi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P.

Về con chung: Tôi và anh P có 02 con chung, con đầu Triệu Tuấn Q, sinh năm 1998, con thứ hai tên Triệu Văn T, sinh năm 2000. Con chung đã trưởng thành tôi không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Tôi và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Không có

Về công sức đóng góp: Thời gian tôi ở chung cùng gia đình nhà chồng tôi không có công sức đóng góp gì, nay ly hôn tôi không có đề nghị gì.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của phía bị đơn anh Triệu Quang P (Triệu Tiến P) trình bày: Tôi kết hôn với chị Bàn Thị X vào năm 1997. Trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau ngày cưới chị X về nhà tôi ở ngay không mang theo tài sản gì ngoài đồ dùng cá nhân. Vợ chồng ở chung cùng gia đình bố, mẹ tôi đến năm 1999 thì ra ăn riêng ở riêng tại xóm Hòa Bình, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2015, nguyên nhân chị X tự ý bỏ đi làm ăn và không về nhà, tôi không liên lạc được với chị X. Tôi và chị X sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn con, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con, không nhất trí ly hôn. Tại phiên tòa anh P xác định nếu chị X kiên quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Tôi và chị X có 02 con chung, con đầu Triệu Tuấn Q, sinh năm 1998, con thứ hai tên Triệu Văn T, sinh năm 2000. Con chung đã trưởng thành tôi không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Không có

Về công sức đóng góp: Thời gian chị X ở chung cùng gia đình bố mẹ tôi chị X không kiến thiết được gì. Nay ly hôn tôi không có yêu cầu gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, nên phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đại Từ phát biểu: Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã giải quyết vụ án theo trình tự do pháp luật quy định.

Đề nghị HĐXX tuyên xử theo hướng cho chị X được ly hôn với anh P. Con chung đã trưởng thành, tài sản chung: đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết; nợ chung, công sức đóng góp: không có. Về án phí chị X phải chịu án phí xung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định cuộc hôn nhân giữa chị Bàn Thị X và anh Triệu Quang P (Triệu Tiến P) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết

hôn tại UBND xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do chị X và anh P bất đồng quan điểm sống, chị X cho rằng anh P có quan hệ ngoại tình với người khác nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Chị X và anh P đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh P. Phía anh P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh P không có phương án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Tại phiên tòa anh P xác định chị X kiên quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh P đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 51, 56 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị X được ly hôn với anh P là phù hợp.

Về con chung: Chị X và anh P đều xác định có 02 con chung, Triệu Tuấn Q, sinh năm 1998 và Triệu Văn T, sinh năm 2000. Chị X và anh P đều xác định con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không ai có đề nghị gì.

Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không tranh chấp, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có

Về công sức đóng góp: không có.

Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 143, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị X được ly hôn anh Triệu Quang P (Triệu Tiến P).

2. Về con chung: Đã trưởng thành

2. Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nợ chung và công sức đóng góp: Không có

3. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chị X được trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013717 ngày 11/01/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đại Từ.

Báo cho chị X và anh P biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Quân Chu;
- Lưu VT, HS.

NGUYỄN DUY KHÁNH